Số: 84/TB-SGDĐT; 31/12/2025; 10:28:35;

DANH SÁCH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ NBLTTH THEO CHỈ TIÊU NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-SGDĐT ngày tháng 12 năm 2025 của Sở GDĐT)

STT	Cơ quan Sở GDĐT, đơn vị sự công lập thuộc Sở GDĐT	Số công chức, viên chức được giao năm 2025	Số công chức, viên chức hiện có mặt tính đến ngày 05/12/2025	Tổng chỉ tiêu NBLTTH được phân bổ theo chỉ tiêu năm 2025	Số chỉ tiêu được duyệt		Số chỉ tiêu chưa thực hiện
					Viên chức quản lý	Viên chức không quản lý	
1	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	136	134	**13**	0	13	
2	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	120	118	**12**	1	11	
3	Trường THPT chuyên Biên Hòa	98	96	**10**	1	9	
4	Trường THPT A Trần Hưng Đạo	82	82	**8**	1	7	
5	Trường THPT B Nguyễn Khuyến	77	76	**8**	1	7	
6	Trường THPT Ngô Quyền	77	76	**8**	1	5	-2
7	Trường THPT B Nguyễn Huệ	59	60	**6**	0	6	
8	Trường THPT Mỹ Lộc	74	74	**7**	0	6	-1
9	Trường THPT Trần Văn Lan	57	56	**6**	0	6	
10	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	71	69	**7**	1	6	
11	Trường THPT Lương Thế Vinh	59	59	**6**	0	6	
12	Trường THPT Nguyễn Bính	45	45	**4**	1	3	
13	Trường THPT Nguyễn Đức Thuận	50	50	**5**	0	5	
14	Trường THPT Tống Văn Trân	77	76	**8**	0	8	
15	Trường THPT Mỹ Tho	78	78	**8**	0	8	
16	Trường THPT Phạm Văn Nghị	77	77	**8**	0	8	
17	Trường THPT Đại An	51	50	**5**	0	5	
18	Trường THPT Đỗ Huy Liêu	51	50	**5**	1	4	
19	Trường THPT Lý Nhân Tông	45	44	**4**	0	4	
20	Trường THPT A Nghĩa Hưng	86	86	**9**	0	8	-1
21	Trường THPT B Nghĩa Hưng	70	70	**7**	0	7	
22	Trường THPT C Nghĩa Hưng	66	65	**7**	1	5	-1
23	Trường THPT Nghĩa Minh	38	37	**4**	0	4	
24	Trường THPT Trần Nhân Tông	43	42	**4**	2	2	
25	Trường THPT Lý Tự Trọng	75	75	**8**	1	7	
26	Trường THPT Nam Trực	80	80	**8**	0	8	
27	Trường THPT Nguyễn Du	55	55	**5**	0	5	
28	Trường THPT Trần Văn Bảo	56	56	**6**	0	6	
29	Trường THPT Trực Ninh	81	81	**8**	0	8	
30	Trường THPT Trực Ninh B	64	64	**6**	0	6	
31	Trường THPT Nguyễn Trãi	52	50	**5**	0	5	
32	Trường THPT Lê Quý Đôn	60	58	**6**	0	5	-1
33	Trường THPT A Hải Hậu	80	80	**8**	0	8	
34	Trường THPT B Hải Hậu	65	65	**6**	0	6	
35	Trường THPT C Hải Hậu	68	66	**7**	0	7	
36	Trường THPT Thịnh Long	51	51	**5**	1	4	
37	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	53	53	**5**	0	5	
38	Trường THPT An Phúc	45	44	**4**	0	4	
39	Trường THPT Vũ Văn Hiếu	53	50	**5**	1	4	
40	Trường THPT Xuân Trường	84	83	**8**	0	8	
41	Trường THPT Xuân Trường B	82	81	**8**	0	7	-1
42	Trường THPT Xuân Trường C	49	49	**5**	1	4	
43	Trường THPT Nguyễn Trường Thúy	53	51	**5**	0	5	
44	Trường THPT Giao Thủy	83	83	**8**	0	8	
45	Trường THPT Giao Thủy B	76	76	**8**	0	8	
46	Trường THPT Giao Thủy C	60	59	**6**	0	6	
47	Trường THPT Quất Lâm	61	53	**5**	0	5	
48	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	83	83	**8**	1	7	
49	Trường THPT B Trần Hưng Đạo	78	78	**8**	1	7	
50	Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu	78	78	**8**	0	7	-1
51	Trường THPT Hoa Lư A	76	76	**8**	1	7	
52	Trường THPT Gia viễn A	71	67	**7**	0	7	
53	Trường THPT Gia viễn B	71	70	**7**	0	7	
54	Trường THPT Gia viễn C	54	51	**5**	0	5	
55	Trường THPT Nho Quan A	78	78	**8**	1	7	
56	Trường THPT Nho Quan B	79	78	**8**	1	7	
57	Trường THPT Nho Quan C	66	63	**6**	0	6	
58	Trường THPT Dân tộc Nội trú	34	34	**3**	0	3	
59	Trường THPT A Nguyễn Huệ	72	74	**7**	0	7	
60	Trường THPT Ngô Thì Nhậm	53	53	**5**	0	5	
61	Trường THPT Yên Mô A	73	72	**7**	0	7	
62	Trường THPT Yên Mô B	74	74	**7**	1	6	
63	Trường THPT Tạ Uyên	56	56	**6**	1	5	
64	Trường THPT Kim Sơn A	79	79	**8**	0	8	
65	Trường THPT Kim Sơn B	77	77	**8**	0	8	
66	Trường THPT Kim Sơn C	60	56	**6**	1	5	
67	Trường THPT Bình Minh	68	64	**6**	0	6	
68	Trường THPT Yên Khánh A	79	80	**8**	1	7	
69	Trường THPT Yên Khánh B	76	73	**7**	1	6	
70	Trường THPT Vũ Duy Thanh	69	69	**7**	0	7	
71	Trường THPT A Duy Tiên	65	63	**6**	1	5	
72	Trường THPT B Duy Tiên	65	63	**6**	0	6	
73	Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến	43	40	**4**	1	2	-1
74	Trường THPT A Kim Bảng	58	57	**6**	0	6	
75	Trường THPT B Kim Bảng	68	66	**7**	0	7	
76	Trường THPT C Kim Bảng	59	58	**6**	2	4	
77	Trường THPT Lý Thường Kiệt	53	52	**5**	2	3	
78	Trường THPT A Thanh Liêm	65	65	**6**	2	4	
79	Trường THPT B Thanh Liêm	61	60	**6**	0	6	
80	Trường THPT C Thanh Liêm	47	46	**5**	0	5	
81	Trường THPT Lê Hoàn	42	42	**4**	1	3	
82	Trường THPT A Bình Lục	64	63	**6**	1	5	
83	Trường THPT B Bình Lục	64	60	**6**	1	5	
84	Trường THPT C Bình Lục	65	65	**6**	0	6	
85	Trường THPT A Nguyễn Khuyến	40	40	**4**	0	4	
86	Trường THPT Lý Nhân	86	85	**9**	1	8	
87	Trường THPT Bắc Lý	59	57	**6**	0	6	
88	Trường THPT Nam Lý	55	55	**5**	0	5	
89	Trường THPT Nam Cao	45	40	**4**	1	3	
90	Trường THPT A Phủ Lý	76	76	**8**	0	8	
91	Trường THPT B Phủ Lý	75	73	**7**	0	7	
92	Trường THPT C Phủ Lý	44	42	**4**	0	4	
93	Trung tâm GDTX Nam Định	27	23	**2**	0	2	
94	Trung GDTX Trần Phú	23	19	**2**	0	2	
95	Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX Nam Định	25	22	**2**	0	2	
96	Trung tâm GDTX, Tin học và Ngoại ngữ Ninh Bình	67	65	**7**	0	7	
97	Trung tâm GDTX - Hướng nghiệp Phủ Lý	20	18	**2**	1	1	
98	Trung tâm GDNN-GDTX Nho Quan	15	14	**1**	1	0	
99	Trung tâm GDNN-GDTX Gia Viễn	17	17	**2**	1	1	
100	Trung tâm GDNN-GDTX Kim Sơn	22	20	**2**	0	2	
101	Trung tâm GDNN-GDTX Yên Khánh	21	20	**2**	1	1	
102	Trung tâm GDNN-GDTX Yên Mô	20	20	**2**	0	2	
103	Trung tâm GDNN-GDTX Tam Điệp	17	17	**2**	1	1	
104	Trung tâm GDNN - GDTX Nam Định	26	25	**3**	0	3	
105	Trung tâm GDNN-GDTX Ý Yên	22	14	**1**	1	0	
106	Trung tâm GDNN-GDTX Nam Trực	40	31	**3**	0	3	
107	Trung tâm GDNN-GDTX Vụ Bản	27	21	**2**	0	2	
108	Trung tâm GDNN-GDTX Trực Ninh	25	23	**2**	0	2	
109	Trung tâm GDNN-GDTX Giao Thủy	24	24	**2**	0	2	
110	Trung tâm GDNN-GDTX Hải Hậu	42	41	**4**	1	2	-1
111	Trung tâm GDNN-GDTX Xuân Trường	25	25	**2**	0	2	
112	Trung tâm GDNN-GDTX Nghĩa Hưng	42	38	**4**	0	4	
113	Trung tâm GDNN-GDTX Bình Lục	17	17	**2**	0	2	
114	Trung tâm GDNN-GDTX Duy Tiên	28	27	**3**	1	2	
115	Trung tâm GDNN-GDTX Lý Nhân	29	28	**3**	1	2	
116	Trung tâm GDNN-GDTX Kim Bảng	30	24	**2**	0	2	
117	Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Liêm	22	18	**2**	0	1	-1
118	Trung cấp KTKT&DL	40	35	**4**	0	0	-4
119	Trường CĐSP Nam Định	87	82	**8**	0	8	
Tổng cộng:		**6876**	**6712**	**671**	**47**	**609**	-15